

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/6/2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **917/2026/TLST-HNGĐ** ngày 25/6/2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

*** Người yêu cầu:** Chị **Đào Thị H**, sinh năm 2000;

Căn cước công dân số: 0253xxxxxx73 do Bộ Công an cấp ngày 12/02/2025;

HKTT: D phường N, thành phố H.

Nơi cư trú: Khu A, xã H, tỉnh P.

*** Người yêu cầu:** Anh **Nguyễn Việt A**, sinh năm 1997

Căn cước công dân số: 001xxxxxx1171 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/04/2022;

HKTT: D phường N, thành phố H.

Nơi cư trú: Số nhà X ngõ M P, phường N, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/6/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Việt A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Việt A có 01 con chung là cháu Nguyễn MA, sinh ngày 19/01/2024. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu MA cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 (ba triệu) đồng/01 tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà đất và nợ chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Việt A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Các đương sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ khi lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đào Thị H** và anh **Nguyễn Việt A**

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Về con chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Việt A có 01 (Một) con chung là:

- Cháu **Nguyễn MA**, sinh ngày **19/01/2024**

Giao cháu Nguyễn MA cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Việt A có trách nhiệm cấp dưỡng số tiền là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng/01 tháng để nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2. Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Việt A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

3. Về lệ phí:

Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Việt A tự nguyện chịu cả lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 001xxxx ngày 23/6/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Quỳnh C